

Cử Chi, ngày 24 tháng 9 năm 2024

LỊCH DẠY PHỤ ĐẠO HỌC SINH CHƯA ĐẠT

Năm học : 2024 – 2025

(Kèm theo kế hoạch số 444 ngày 24 tháng 9 năm 2024 về tổ chức dạy phụ đạo học sinh chưa đạt năm học 2024 - 2025)

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thời gian thực hiện:

1.1 Thực hiện vào ngày thứ bảy, bắt đầu thực hiện thứ 7(05/10/2024) tại cơ sở 1, cơ sở 2.

+ Sáng : Toán và Tiếng Anh khối 7,8,9.

+ Chiều : Ngữ văn 6,8,9 – KHTN 9, Toán 6.

1.2 Môn Ngữ văn 7, Tiếng Anh 6: giáo viên bộ môn chủ động sắp xếp các ngày trong tuần báo lịch cho TTCM.

1.3 Các môn còn lại có học sinh chưa đạt GVBM chủ động xếp lịch dạy và lập danh sách nộp PHT phụ trách chuyên môn quản lý.

2. Hình thức dạy : giáo viên dạy bộ môn lớp nào chịu trách nhiệm phụ đạo chưa đạt lớp đó.

II. LỊCH DẠY CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. Sáng thứ bảy: Toán và Tiếng Anh 7,8,9

+ Tiết 1,2:Toán 7,9 ; Tiếng Anh 8.

+ Tiết 3,4: Tiếng Anh 7,9; Toán 8.

2. Chiều thứ bảy: Ngữ văn 6,8,9; KHTN 9, Toán 6

+ Tiết 2,3: Ngữ văn 6,8 , KHTN 9

+ Tiết 4,5: Ngữ văn 9, Toán 6

3. Riêng các trường hợp:

+ Trùng giờ học chính khóa, giáo viên dạy trùng giờ bồi dưỡng học sinh giỏi;

+ Môn Ngữ văn 7, Tiếng Anh 6

→Giáo viên bộ môn chủ động xếp lịch vào các ngày trong tuần, ghi lịch dạy cụ thể: tiết/thứ/buổi/phòng gửi TTCM tổng hợp chung của bộ môn. TTCM

nộp file và văn bản giấy có kí tên cho c.Đài trước khi dạy 2 ngày để BGH quản lý, chuyển thầy Dũng, thầy Duy điểm danh.

THỜI GIAN	MÔN	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN		LỚP	PHÒNG
THỨ BẢY -Sáng:khối 7,8,9. -Chiều: khối 6	MÔN TOÁN	Phạm Thị Tuyết	Minh	Toán 6 ^{3,4} ; 9 ^{1,13}	P.02/CS1
		Nguyễn Thành	Chung	Toán 6 ^{6,15} ; 9 ⁷	P.06/CS1
		Nguyễn Thị Thanh	Hương	Toán 8 ^{16,18} ; 9 ⁵	P.09/CS1
		Nguyễn Anh	Huy	Toán 7 ¹⁵ ; 8 ^{2,10,15}	P.10/CS1
		Nguyễn Văn	Nhon	Toán 8 ^{4,8,9,17} ; 9 ⁸	P.11/CS1
		Nguyễn Thành	Trung	Toán 7 ^{1,4,5,6} ; 9 ⁹	P.12/CS1
		Nguyễn Thị	Xuân	Toán 6 ^{1,7,8,9} ; 9 ¹¹	P.18/CS1(chiều)
		Nguyễn Mạnh	Hùng	Toán 8 ^{13,14} ; 9 ^{2,12}	P.14/CS1
		Lê Trọng	Nhật	Toán 6 ^{12,13} ; 8 ^{3,7}	P.15/CS1
		Phan Thị	Huyền	Toán 7 ^{14,16,17} ; 9 ³	P.16/CS1
		Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Toán 6 ^{16,17,18} ; 9 ¹⁰	P.17/CS1
		Nguyễn Vũ Như	Lân	Toán 8 ^{1,11,12} ; 9 ⁶	P.18/CS1
		Nguyễn Tấn	Phát	Toán 7 ^{8,9} ; 8 ^{5,6}	P.19/CS1
		Nguyễn Thị Cẩm	Loan	Toán 6 ^{5,10} ; 7 ^{3,7}	P.47/CS2
		Phạm Thị Thùy	Trang	Toán 7 ^{18,19,20} ; 9 ⁴	P.21/CS1
		Nguyễn Vy	Thông	Toán 6 ² ; 7 ^{2,10,11}	P.22/CS1
		Nguyễn Thị Hồng	Loan	Toán 6 ^{11,14} ; 7 ^{12,13}	P.36/CS2
SÁNG THỨ 7 (Khối	MÔN TIẾNG	Vũ Thị Kim	Dung	Anh 6 ^{1,6} ; 9 ^{1,10} ;	P.24/CS1

7,8,9)	ANH				
Khối 6: GVBM chủ động trong tuần		Nguyễn Kim	Hải	Anh 6 ^{8,9} ; 7 ^{6,8,10}	P.35/CS2
		Huỳnh Thanh	Phong	Anh 6 ^{3,15,18} ; 9 ¹¹ ;	P.28/CS1
		Trần Thị	Hoa	Anh 7 ^{1,7} ; 8 ^{2,6,8} ;	P.20/CS1
		Nguyễn Thị Hương	Lan	Anh 7 ^{2,13,14} ; 9 ⁶ ,	P.31/CS1
		Đào Trúc	Ngân	Anh 6 ^{4,10} ; 9 ^{12,13} ,	P.32/CS1
		Đoàn Thị Cẩm	Vân	Anh 6 ^{5,7,12} ; 7 ^{15,16,17}	P.34/CS2
		Nguyễn Thị Hoàng	Vân	Anh 8 ^{3,18} ; 9 ^{4,5}	P.33/CS1
		Đặng Thúy	An	Anh 8 ^{1,16,17} ; 9 ^{3,7}	P.27/CS1
		Lương Trần Quang	Minh	Anh 7 ^{9,19,20} ; 9 ² ;	P.23/CS1
		Nguyễn Khả	Ái	Anh 6 ¹¹ ; 7 ^{5,11,12} ,	P.48 /CS2
		Nguyễn Thị Hoàng	Nga	Anh 6 ^{16,17} ; 8 ^{7,10,14}	Hội trường CS 1
		Lê Hùng	Khánh	Anh 7 ³ ; 8 ^{4,5,9,15} ;	P.29/CS1
		Trần Ngọc	Luận	Anh 6 ² ; 7 ^{4,18} ;	P.37/CS2
Đặng Thị Hồng	Duyên	Anh 6 ^{13,14}	GV chủ động		
CHIỀU THỨ BẢY:	MÔN NGŨ VĂN				P.01/CS1
Chiều : (khối 6,8,9.)		Trần Thị Mỹ	Lệ	Văn 6 ^{16,17} ; 9 ^{1,11}	
Khối 7: GVBM		Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Văn 8 ^{1,6,15}	P.02/CS1

chủ động trong tuần					
		Huỳnh Thị Kim	Loan	Văn 6 ^{5,14} ; 7 ^{2,8,13}	P.03/CS1
		Đào Ngọc	Mỹ	Văn 7 ^{6,7,20} ; 8 ^{16,17}	P.04/CS1
		Phan Kim	Thanh	Văn 6 ^{1,7,8} ; 9 ^{2,13}	P.05/CS1
		Lê Thị	Thúy	Văn 8 ⁵ ; 9 ^{3,8}	P.06/CS1
		Trần Thị Kim	Trâm	Văn 6 ^{4,11,12,15} ; 9 ⁴	P.07/CS1
		Nguyễn Ngọc	Tú	Văn 6 ³ ; 7 ^{5,9,10,15}	P.08/CS1
		Nguyễn Thị Ngọc	Vân	Văn 7 ^{16,17,19} ; 8 ^{13,14}	P.09/CS1
		Lê Thị Thanh	Hoa	Văn 8 ^{7,8,9,18} ; 9 ¹²	P.10/CS1
		Nguyễn Thị Minh	Tuyền	Văn 6 ^{9,10} ; 8 ⁴	P.11/CS1
		Trương Quốc	Tuấn	Văn 6 ⁶ ; 7 ^{4,11}	P.12/CS1
		Nguyễn Thị Khánh	Vy	Văn 6 ¹³ ; 8 ^{11,12}	P.13/CS1
		Nguyễn Thị	Quỳnh	Văn 7 ¹² ; 9 ^{6,7}	P.14/CS1
		Dương Thị Mỹ	Trinh	Văn 7 ¹ ; 9 ^{9,10}	P.15/CS1
		Nguyễn Thị Tuyết	Trang	Văn 7 ¹⁸ ; 8 ^{3,10}	P.16/CS1
		Võ Thị Nghĩa	Bình	Văn 7 ^{3,14} ; 9 ⁵	P.17/CS1
CHIỀU THỨ BẢY	MÔN KHTN 9	Huỳnh Ng. Kim	Dung	KHTN 9 ^{7,10}	P.19/CS1
		Trần Thị Phương	Thảo	KHTN 9 ^{8,3}	P.20/CS1
		Huỳnh Ngọc	Hương	KHTN 9 ^{4,5}	P.23/CS1
		Hồ Hữu	Khanh	KHTN 9 ^{11,6}	P.24/CS1
		Mạch Thị	Tú	KHTN 9 ¹²	P.25/CS1 (Tiết 4,5)

		Nguyễn Thị Minh	Châu	KHTN 9 ⁶	P.Hội đồng/CS1
--	--	-----------------	------	---------------------	-------------------

Lưu ý: Thầy cô giáo viên bộ môn dẫn học sinh lớp mình dạy: thời gian, phòng học phụ đạo.

III. LỊCH TRỰC GIÁM THỊ

- Giám thị trực:

+ Cơ sở 1: Thầy Dũng, Chú Đỡ

+ Cơ sở 2: Thầy Duy, T.Rung

- Nhiệm vụ:

+ Điểm danh ghi nhận tình hình giáo viên dạy và tình hình học sinh học phụ đạo theo danh sách và lịch dạy thứ bảy và lịch dạy các ngày trong tuần. Ghi nhận cụ thể học sinh vắng.

+ Quản lý học sinh trong thời gian học sinh học tại trường.

+ Hướng dẫn, nhắc nhở học sinh thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

+ Tổng hợp các trường hợp vắng, cụ thể từng môn, từng lớp báo cáo BGH sáng thứ hai hằng tuần.

**KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Phương Đài